

ỦY BAN NHÂN DÂN - ỦY BAN
MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
TỈNH KON TUM

Số: 1029/QCPH-UBND-UBMT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kon Tum, ngày 28 tháng 3 năm 2024

QUY CHẾ

**Phối hợp công tác giữa Ủy ban nhân dân tỉnh
với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Kon Tum**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày 09 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 01/2023/NQLT-CP-ĐCTUBTUMTTQVN ngày 10 tháng 10 năm 2023 về công tác phối hợp giữa Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh thống nhất ban hành Quy chế phối hợp công tác giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Kon Tum (Quy chế phối hợp) như sau:

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế phối hợp này quy định mục đích, nguyên tắc, nội dung, cơ chế, trách nhiệm trong công tác phối hợp giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Mục đích, nguyên tắc

1. Nâng cao hiệu quả phối hợp công tác giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của mỗi bên theo quy định của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước.

2. Bảo đảm sự thống nhất, chặt chẽ, thực chất, kịp thời, trọng tâm, trọng điểm, hiệu lực, hiệu quả đối với nội dung phối hợp theo đúng quy định của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

3. Tuân thủ nguyên tắc hoạt động, đồng thời phát huy tối đa vai trò, trách nhiệm của mỗi bên trong việc tham gia xây dựng, thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc.

Chương II NỘI DUNG PHỐI HỢP CÔNG TÁC

Điều 3. Tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc

1. Hai bên phối hợp trong việc tập hợp nhân dân, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội, góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; phối

hợp đồng viên nhân dân phát huy mọi nguồn lực, khả năng sáng tạo, chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp và bảo đảm các điều kiện cần thiết để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức vận động các tầng lớp nhân dân, tập hợp nhân sĩ, trí thức, cá nhân tiêu biểu, chuyên gia, nhà khoa học trên các lĩnh vực tham gia các hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; tuyên truyền, vận động người Việt Nam ở nước ngoài hướng về quê hương, đất nước góp phần xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh mời Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Lãnh đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tham dự Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc hằng năm ở khu dân cư.

Điều 4. Công tác dân tộc, tôn giáo

1. Hai bên phối hợp tuyên truyền, vận động người dân đồng bào các dân tộc, tôn giáo trong tỉnh; phát huy vai trò nòng cốt của người uy tín, tiêu biểu, già làng, trưởng thôn, trưởng dòng họ, chức sắc, chức việc, nhà tu hành... gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết tôn giáo. Phát huy nguồn lực, giá trị văn hóa, đạo đức của các dân tộc, tôn giáo tham gia phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; xã hội hóa y tế, giáo dục, bảo trợ xã hội, an sinh xã hội, dạy nghề, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu; đối thoại nhân dân. Phối hợp đề xuất giải quyết hoặc giải quyết các vụ việc khi có phát sinh về công tác dân tộc, tôn giáo. Phối hợp thực hiện các dự án, chương trình mục tiêu nhằm phát huy vai trò của đồng bào dân tộc trong phát triển kinh tế - xã hội.

2. Hai bên chủ động nghiên cứu, rà soát, đề xuất các giải pháp và tiếp thu, giải trình ý kiến của mỗi bên trong quá trình xây dựng và thực hiện cơ chế, chính sách về dân tộc, tôn giáo.

Điều 5. Công tác tuyên truyền, vận động

1. Hai bên thống nhất phát động và tuyên truyền vận động nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia các cuộc vận động; các phong trào thi đua yêu nước; các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội; các Chương trình mục tiêu quốc gia. Hằng năm, căn cứ vào nghị quyết, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Ủy ban nhân dân tỉnh hai bên thống nhất nội dung trọng tâm, trọng điểm phối hợp thực hiện.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phối hợp chặt chẽ, bảo đảm điều kiện cần thiết để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp triển khai tuyên truyền, động viên Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tham gia các cuộc vận động; các phong trào thi đua yêu nước; các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội; các Chương trình mục tiêu quốc gia... theo chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân các cấp; quyền và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh hướng dẫn việc triển khai tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực hưởng ứng thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật, đề án, chương trình, kế hoạch, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước; sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của người dân nhằm bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ giữa công tác xây dựng pháp luật với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật.

Điều 6. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tiếp thu, giải trình ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trước khi ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành đối với các chủ trương, cơ chế, chính sách, đề án, chương trình có nội dung liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tiếp tục phối hợp chặt chẽ với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, hằng năm tổ chức thực hiện đánh giá chỉ số hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và chỉ số cải cách hành chính, bảo đảm khách quan, khoa học, đáp ứng được mục tiêu, yêu cầu.

3. Hai bên phối hợp thực hiện hiệu quả pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; thực hiện tốt trách nhiệm tiếp công dân, đối thoại với Nhân dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân. Bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của người dân theo quy định của pháp luật và các chính sách xã hội khác.

Điều 7. Xây dựng chính sách, pháp luật

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố mời đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tham gia Ban soạn thảo, Tổ biên tập; gửi dự thảo văn bản và nghiên cứu, tiếp thu, giải trình, phản hồi ý kiến phản biện, góp ý của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp đối với đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh mời đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh dự và phát biểu tại các cuộc họp của Ủy ban nhân dân tỉnh về chuyên đề xây dựng chính sách, pháp luật.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tham gia ý kiến đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì soạn thảo, phối hợp với Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc Chính phủ soạn thảo, tổ chức lấy ý kiến trước khi trình cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Điều 8. Công tác bầu cử

1. Hai bên phối hợp với Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về công tác bầu cử theo quy định của pháp luật.

2. Hai bên phối hợp với Hội đồng nhân dân tỉnh để hiệp thương lựa chọn, giới

thiệu những người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp và hướng dẫn về công tác bầu cử theo quy định của pháp luật.

3. Hai bên phối hợp tổ chức thực hiện việc tham gia các tổ chức phụ trách bầu cử; tổ chức các hội nghị hiệp thương lựa chọn, giới thiệu những người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân; tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi công tác, nơi cư trú đối với những người ứng cử; vận động bầu cử; giám sát bầu cử; tham gia tuyên truyền, vận động cử tri thực hiện pháp luật về bầu cử và tham gia giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình tiến hành bầu cử, bảo đảm thống nhất trong chỉ đạo, hướng dẫn.

Điều 9. Hoạt động giám sát, phản biện xã hội và kiểm tra, thanh tra

1. Hai bên phối hợp triển khai các hoạt động giám sát, phản biện xã hội theo quy định của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Nghị quyết liên tịch quy định chi tiết các hình thức giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố mời đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tham gia hoạt động kiểm tra, thanh tra khi xét thấy có liên quan hoặc cung cấp thông tin, tài liệu (nếu có).

Điều 10. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

1. Hai bên phối hợp trong tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; động viên Nhân dân tham gia tích cực vào việc phát hiện, phản ánh, tố cáo, cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định pháp luật.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh khi phát hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thì cung cấp thông tin và đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố áp dụng các biện pháp phòng ngừa, xem xét xử lý theo quy định của pháp luật; kiên nghị với cơ quan có thẩm quyền việc bảo vệ, khen thưởng người phát hiện, tố giác hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Phối hợp giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xem xét, trả lời kiến nghị của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và Nhân dân về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Kiến nghị và giải quyết, trả lời kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp

1. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân để phản ánh với Ủy ban nhân dân cùng cấp tại các cuộc họp Ủy ban nhân dân; báo cáo phản ánh tình hình nhân dân hằng quý gửi Ủy ban nhân dân; báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân hoặc đột xuất, phát sinh. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm xem xét, giải

quyết, trả lời hoặc chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xem xét, giải quyết, trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri và có văn bản gửi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm xem xét, giải quyết và trả lời bằng văn bản đối với đơn khiếu nại, tố cáo của công dân do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp chuyển đến theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Công tác đối ngoại nhân dân

1. Hai bên phối hợp trong việc mở rộng và tăng cường quan hệ hữu nghị và hợp tác quốc tế, đối ngoại nhân dân.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh tham khảo ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh khi ban hành chính sách nhằm khuyến khích người Việt Nam tỉnh Kon Tum định cư ở nước ngoài đoàn kết cộng đồng, giữ gìn bản sắc văn hóa tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, giữ quan hệ gắn bó với gia đình, quê hương, đất nước; cung cấp thông tin tình hình quốc tế, trao đổi kinh nghiệm về hoạt động đối ngoại nhân dân và ký kết văn bản với các đối tác nước ngoài có liên quan; phối hợp, hỗ trợ các điều kiện cần thiết cho các Đoàn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh khi công tác ở nước ngoài và đón các đoàn công tác nước ngoài đến thăm, làm việc với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh mời đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tham gia các hội nghị, sự kiện trong nước và Đoàn Công tác ở nước ngoài khi có nội dung làm việc về hoạt động đối ngoại nhân dân.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tuyên truyền, thông tin về hoạt động đối ngoại của Đảng, ngoại giao của chính quyền đến Nhân dân; nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng của người Việt Nam tỉnh Kon Tum ở nước ngoài; phối hợp hỗ trợ để người Việt Nam tỉnh Kon Tum ở nước ngoài có địa vị pháp lý vững chắc, phát triển kinh tế và đời sống, hòa nhập xã hội tại nước sở tại; phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, hướng về quê hương, đất nước; thường xuyên phối hợp, chia sẻ các thông tin với Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan chuyên môn liên quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác đối ngoại nhân dân.

Điều 13. Trao đổi thông tin và làm việc liên tịch

1. Hai bên thường xuyên trao đổi thông tin về những vấn đề có liên quan để bảo đảm hiệu quả trong phối hợp công tác. Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội và các quyết định, chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh thông báo cho Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình Nhân dân và hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

2. Hai bên phối hợp tổ chức hội nghị liên tịch định kỳ hằng năm vào cuối quý IV để đánh giá việc thực hiện Quy chế và thống nhất về những nội dung phối hợp công tác trong năm sau. Khi cần thiết, Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức hội nghị đột xuất để bàn về nội dung phối hợp công tác hoặc xử lý đề xuất, kiến nghị của mỗi bên.

3. Căn cứ nội dung của Quy chế phối hợp, chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các đề án, chương trình do Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh xây dựng để nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

Điều 14. Tham gia các hội nghị, phiên họp

1. Ủy ban nhân dân tỉnh mời Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh dự các phiên họp của Ủy ban nhân dân tỉnh, cuộc họp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bàn về những vấn đề liên quan. Tại hội nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh, đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phản ánh tình hình nhân dân, dư luận xã hội, những nội dung cử tri và Nhân dân quan tâm, bức xúc; đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tháo gỡ các khó khăn.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh mời Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Lãnh đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh dự các hội nghị, hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh. Tại hội nghị của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo về tình hình kinh tế - xã hội, các chủ trương quan trọng của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc phối hợp thực hiện các chương trình công tác có liên quan.

Điều 15. Thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin

Hai bên phối hợp thúc đẩy thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia. Ủy ban nhân dân tỉnh bảo đảm việc hỗ trợ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các địa phương. Triển khai các đề án, dự án ứng dụng công nghệ, nâng cao năng lực quản lý, điều hành, đảm bảo an toàn, an ninh mạng đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và kỹ năng số cho cán bộ trong hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

Điều 16. Về kinh phí hoạt động

1. Hàng năm, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lập dự toán chi ngân sách gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bố trí phù hợp với khả năng cân đối ngân sách tỉnh, đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan.

2. Đối với cấp huyện: Ủy ban nhân dân huyện, thành phố theo phân cấp ngân sách chủ động phối hợp, bố trí kinh phí để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trong phạm vi vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh căn cứ Quy chế này và chức năng, nhiệm vụ được giao thảo luận, thống nhất ký kết và triển khai chương trình, kế hoạch phối hợp

công tác hằng năm.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Nội vụ; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giao Văn phòng Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh làm đầu mối theo dõi, phối hợp tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh thực hiện Quy chế này; định kỳ phối hợp rà soát, đánh giá, đôn đốc việc thực hiện các nội dung Quy chế, tham mưu thông báo kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh sau các cuộc họp, hội nghị (nếu có). Hai cơ quan có trách nhiệm thường xuyên liên hệ, trao đổi thông tin, kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trong công tác phối hợp.

4. Căn cứ Quy chế này và tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các huyện, thành phố tổ chức ký kết quy chế phối hợp công tác giữa hai bên để thống nhất triển khai thực hiện ở địa phương.

5. Định kỳ hai bên tiến hành sơ kết, tổng kết, kiểm tra, đánh giá, khen thưởng việc thực hiện Quy chế.

Điều 18. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thực hiện kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quy chế số 4857/QCPH-UBND-UBMT ngày 31 tháng 12 năm 2020 về phối hợp công tác giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 19. Sửa đổi, bổ sung, thay thế

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vấn đề phát sinh, chưa phù hợp hoặc cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, Sở Nội vụ và Văn phòng Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh thống nhất, quyết định./.

**TM. ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM
TỈNH KON TUM
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trung Hải

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM
CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Tuấn

Nơi nhận:

- Chính phủ (b/c);
- Trung ương UBMTTQ Việt Nam (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Ban TT Ủy ban MTTQVN các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh; CVP, PCVP-Trà Thanh Trí;
- Lưu: VT, KGVX_{TPC}.